

Số: 2638/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VI, năm 2019.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4014/BKHCN-KHTC ngày 17/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2019 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ các Quyết định: số 4989/QĐ-UBND ngày 22/12/2017; số 2264/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bổ sung nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay đổi tên đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Căn cứ các Quyết định số: 1720/QĐ-UBND ngày 13/5/2015; 4462/QĐ-UBND ngày 16/11/2016; 570/QĐ-UBND ngày 23/2/2017; 1217/QĐ-UBND ngày 19/4/2017; 1622/QĐ-UBND ngày 17/5/2017; 3538/QĐ-UBND ngày 19/9/2017; 4107/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 4691/QĐ-UBND ngày 06/12/2017; 499/QĐ-UBND ngày 06/2/2018; 1334/QĐ-UBND ngày 16/4/2018; 1555/QĐ-UBND ngày 02/5/2018; 3834/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh,

Theo đề nghị tại Tờ trình số 614/TTr-SKHCN ngày 17/6/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VI, năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VI, năm 2019, gồm: 29 nhiệm vụ

Trong đó:

- Cấp cho 11 nhiệm vụ đã nghiệm thu: 3.460,12 triệu đồng;
- Cấp cho 5 nhiệm vụ chuyển tiếp: 1.627,0 triệu đồng;
- Cấp cho 13 nhiệm vụ mới: 6.794,193 triệu đồng

Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: 11.881,313 triệu đồng
(Mười một tỷ, tám trăm tám một triệu, ba trăm mười ba ngàn đồng).
(Danh mục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2019 chưa phân bổ.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

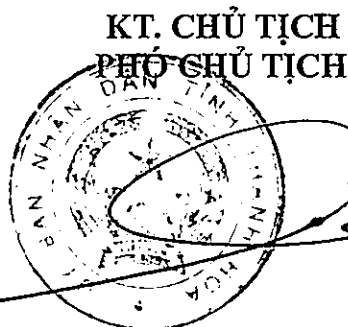
3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.



Nguyễn Đức Quyền

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP KINH PHÍ ĐỢT IV, NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 11

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
1.	Đề tài: Xây dựng mô hình làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh ở các huyện vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng đời sống văn hóa ở các làng, bản vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa và mối quan hệ với củng cố quốc phòng - an ninh (QP-AN). - Xây dựng được mô hình bản, làng văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN. - Đề xuất được giải pháp nhân rộng mô hình làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN ở các huyện vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng đời sống văn hóa và QP-AN ở các bản, làng vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức triển khai 02 mô hình thực nghiệm "Làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa". - Nghiên cứu giải pháp nhân rộng mô hình Làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng báo cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp, tóm tắt kết quả đề tài - Báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu. - Các báo cáo chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + "Thực trạng đời sống văn hóa và QP-AN ở các bản, làng vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa" + Giải pháp nhân rộng mô hình Làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa. - Mô hình lý thuyết làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN - 2 Mô hình thực nghiệm "Làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc QP-AN". - Báo cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp - Báo cáo Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng kết đề tài - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. 	8/2017 - 12/2018	1148.93	1148.93	908.93	240	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 27/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì
2.	Đề tài Nghiên cứu tuyển chọn cây trội một số loài cây lâm nghiệp chủ	Chi cục Lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng các nguồn giống cây Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh - Tuyển chọn 5.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng các nguồn giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Tuyển chọn cây trội + Khảo sát, lựa chọn, Điều tra, đánh giá các lâm phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài - Các báo cáo chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Thực trạng của các nguồn giống cây Lâm nghiệp nói chung và các nguồn giống 	10/2016 - 12/2018	4842.645	4842.645	3682.645	1160	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 16/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
	lực, nhằm cung cấp hạt giống chất lượng tốt phục vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		cây trội (cây mẹ) một số loài cây lâm nghiệp chủ lực để cung cấp hạt giống chất lượng tốt phục vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu cho 5.000 cây trội đã được tuyển chọn phục vụ cho công tác quản lý, khai thác.	rừng trồng tập trung, khu vực trồng cây phân tán... dự kiến tuyển chọn cây trội trên địa bàn tỉnh + Xây dựng báo cáo chuyên môn + Xác định, lựa chọn các cây trội dự tuyển + Đo đếm, đánh giá 7.500 cây trội dự tuyển để lựa chọn được 5.000 cây trội. + Lập phiếu và tiến hành mô tả, thực hiện các thủ tục công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp cho 5.000 cây trội đã được lựa chọn - Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu cho 5.000 cây trội đã được tuyển chọn (bản đồ, hồ sơ quản lý...) - Đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác và cơ chế chính sách đối với nguồn giống cây trội trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài	cây trội nói riêng trên địa bàn tỉnh. + Kết quả lựa chọn các lâm phần rừng trồng tập trung và đằm rừng, đằm cây, khu vực trồng cây phân tán dự kiến tuyển chọn cây trội trên địa bàn tỉnh. + Giải pháp quản lý, khai thác và cơ chế chính sách đối với nguồn giống cây trội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Bộ hồ sơ cơ sở dữ liệu quản lý 5.000 cây trội được Sở NN&PTNT cấp, nghiệm thu và tiếp nhận bao gồm: + Cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống cây mẹ (cây trội). + Bản đồ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh (bản đồ in và bản đồ số) của các khu vực phân bố của 5.000 cây trội được lựa chọn trên địa bàn tỉnh. - Kế hoạch sử dụng kết quả. - 01 bài công bố kết quả nghiên cứu.						chức chủ trì (kinh phí SNKH giám 40 triệu đồng)
3.	Đề tài: Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa: Thực trạng và giải pháp	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Thanh Hóa	- Đánh giá được thực trạng nhân lực KH&CN tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được giải pháp phát triển nhân lực KH&CN tỉnh Thanh Hóa.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển nhân lực KH&CN - Điều tra, đánh giá thực trạng nhân lực KH&CN của tỉnh - Học tập kinh nghiệm phát triển nhân lực KH&CN - Nghiên cứu các yếu tố ảnh	- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo chuyên đề - Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát - Bài báo khoa học - Báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp	6/2015 - 5/2018	726.3	726.3	576.3	150	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 27/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
				<p>hướng đến phát triển nhân lực KH&CN tại Thanh Hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và chính sách phát triển nhân lực KHCN của tỉnh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2025. - Báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu 						
4.	Đề tài: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Học viện An ninh nhân dân	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng và xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút đầu tư, phát triển du lịch và đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. - Xây dựng được phần mềm quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng quản lý nhà nước đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. - Khảo sát quản lý nhà nước đối với người nước ngoài của một số tỉnh, thành phố. - Dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. - Xây dựng phần mềm quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. - Hội thảo khoa học. - Kiến nghị với các cơ quan thực hiện các giải pháp. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp phân tích số liệu thu thập. - Báo cáo chuyên môn. - Phần mềm quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo kiến nghị với các cơ quan, tổ chức thực hiện các giải pháp - Báo cáo kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề tài. 	5/2017 - 02/2019	1.797.223	1.797.223	879.223	918	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 22/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì
5.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển	Trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch. + Khảo sát giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả xác định các giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch . - Các báo cáo chuyên 	5/2016 - 11/2018	561.339	531.339	396.339	135	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 26/5/2019 giữa Sở Tài

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
	tỉnh Thanh Hóa		- Xây dựng được các sản phẩm du lịch tiềm năng từ giá trị văn hóa biển tỉnh Thanh Hóa	<p>sản phẩm du lịch.</p> <p>+ Xử lý, phân tích số liệu.</p> <p>+ Viết báo cáo: Giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch.</p> <p>- Bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển ở Việt Nam</p> <p>+ Khảo sát thực tế tại 3 tỉnh.</p> <p>+ Viết báo cáo chuyên môn: Bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển ở Việt Nam.</p> <p>- Xây dựng sản phẩm du lịch:</p> <p>+ Lựa chọn giá trị văn hóa biển có tiềm năng để xây dựng sản phẩm du lịch</p> <p>+ Báo cáo chuyên môn: Sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển 2 mô hình lý thuyết.</p> <p>- Hội thảo khoa học: Sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Viết báo cáo khoa học tổng hợp đề tài</p>	<p>môn:</p> <p>+ Giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch.</p> <p>+ Sản phẩm du lịch tiềm năng từ giá trị văn hóa biển: 2 sản phẩm (mô hình lý thuyết).</p> <p>- Báo cáo tổng kết đề tài.</p> <p>- Báo cáo phương án sử dụng kết nghiên cứu.</p> <p>- Bài báo công bố kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí trong nước.</p> <p>- Đĩa DVD.</p>						chính và Tổ chức chủ trì
6.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	- Ứng dụng thành công phẫu thuật nội soi cắt thận tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh . - Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt thận cho 30 bệnh nhân.	-Ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận + Chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận cho 2 bác sỹ phẫu thuật, 1 bác sỹ gây mê, 5 KTV. + Khám lâm sàng, cận lâm sàng cho 200 bệnh nhân để chọn 30 bệnh nhân đủ tiêu	- Báo cáo chuyên môn: Kết quả ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận. - Quy trình phẫu thuật nội soi cắt thận được chuyển giao - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo phương án sử	5/2017 - 10/2018	2210.334	1162.668	912.668	250	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 20/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
				chuẩn phẫu thuật. + Phẫu thuật nội soi cắt thận cho 30 bệnh nhân. + Tổng hợp, xử lý số liệu; Viết báo cáo chuyên môn: Kết quả ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận. - Hội thảo: Kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu	dụng kết nghiên cứu. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí trong nước. - Đĩa DVD.						
7.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp xã ở tỉnh Thanh Hóa	Trường Chính trị tỉnh	Xây dựng được chương trình và biên soạn được tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp xã ở Thanh Hóa.	- Điều tra thực trạng và nhu cầu về kỹ năng lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ cấp xã ở Thanh Hóa - Học tập kinh nghiệm và nghiên cứu nội dung liên quan đến xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ cấp xã - Xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ cấp xã. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài; - Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài; - Chương trình bồi dưỡng; - Tài liệu bồi dưỡng; - Kế hoạch sử dụng kết quả đề tài; - Bài báo công bố kết quả của đề tài.	10/2016 - 12/2018	618.06	618.06	438.22	179.84	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 27/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì
8.	Đề tài: Phục tráng giống mía tím (<i>Saccharum officinarum</i>) Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và dịch vụ Học viện Nông	<i>Mục tiêu chung:</i> Phục tráng được giống mía tím Kim Tân, Thạch Thành. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> - Xây dựng được bản mô tả giống gốc giống mía tím Kim	- Xây dựng bản mô tả giống mía tím Kim Tân, Thạch Thành. - Nghiên cứu, xác định các nguyên nhân gây thoái hóa giống mía tím Kim Tân. - Xây dựng quy trình kỹ	- Bản mô tả giống mía tím Kim Tân, Thạch Thành - Qui trình phục tráng và nhân nhanh giống mía tím Kim Tân - Thạch Thành bằng phương pháp nuôi cấy <i>Invitro</i> và <i>invivo</i> .	11/2014 - 12/2018	522.1	519.1	399.76	119.34	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 29/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
		ngiệp Việt Nam	Tân, Thạch Thành. - Xây dựng được mô hình trình diễn giống lúa tím Kim Tân sau phục tráng. - Xây dựng được được qui trình phục tráng giống Mía tím Kim Tân bằng phương pháp Invitro	thuật phục tráng và nhân giống lúa tím Kim Tân bằng công nghệ invitro - Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa tím Kim Tân, Thạch Thành sau phục tráng. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài - Báo cáo tổng kết đề tài.	- Báo cáo kết quả thực hiện mô hình trình diễn giống lúa tím Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa sau phục tráng". - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Báo cáo tổng kết đề tài						
9.	Đề tài: Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây thiên ngân (Neolamarckia cadamba (Roxb.) Bosser) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Lâm nghiệp	- Xây dựng được mô hình trồng thử nghiệm 4,5 ha cây Thiên ngân trên địa bàn 3 huyện (mỗi huyện trồng 1,5 ha) đại diện cho 3 vùng sinh thái của tỉnh - Đánh giá được khả năng thích nghi, các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển của cây Thiên ngân tại Thanh Hóa. - Xác định và xây dựng được bản đồ lập địa phù hợp trồng cây Thiên ngân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Tổ chức đi tham quan học tập kinh nghiệm trồng cây Thiên ngân - Khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Thiên ngân. - Triển khai xây mô hình trồng thử nghiệm cây Thiên ngân - Tập huấn kỹ thuật chọn lập địa, trồng và chăm sóc cây Thiên ngân - Viết báo cáo khuyến nghị về phương án tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả trồng cây Thiên ngân. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	- Báo cáo kết quả thực hiện mô hình trồng thử nghiệm cây Thiên ngân - Tập bản đồ lập địa vùng có khả năng trồng cây Thiên ngân tại Thanh Hóa. - Báo cáo khuyến nghị về phương án tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả trồng cây Thiên ngân đến khi thu hoạch. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.	6/2016 - 12/2018	745.071	618.666	488.726	129.94	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 14/5/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì
10.	Đề tài: Bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen lúa nếp cái hạt cau tỉnh Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	- Mục tiêu chung + Bảo tồn, lưu giữ, phát triển và khai thác có hiệu quả nguồn gen Lúa nếp cái hạt cau tại tỉnh Thanh Hóa. - Mục tiêu cụ thể. + Chọn lọc duy trì,	- Thu thập, lưu giữ và bảo quản nguồn gen giống lúa Nếp hạt cau vụ mùa 2015 - Sản xuất hạt giống SNC, NC lúa nếp cái hạt cau - Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa Nếp cái hạt cau - Xây dựng quy trình bảo	- 205 kg lúa nếp cái hạt cau đạt cấp SNC. - Bản hướng dẫn kỹ thuật bảo quản lúa nếp cái hạt cau trong kho lạnh sâu. - Bản hướng dẫn kỹ thuật bảo quản, lưu giữ nguồn gen nếp cái hạt cau tại chỗ - Báo cáo phương án bảo	8/2015 - 02/2018	967.309	315.139	252.139	63	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 12/4/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
			nhân giống và khai thác có hiệu quả nguồn gen bản địa Lúa nếp hạt cau. + Xây dựng phát triển vùng chuyên canh lúa nếp hạt cau.	quản, lưu giữ nguồn gen lúa nếp cái hạt cau - Xây dựng phương án bảo tồn nguồn gen giống nếp cái hạt cau - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	tồn nguồn gen giống nếp cái hạt cau - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu						
11.	Đề tài: Nghiên cứu chọn lọc dòng mẹ lúa lai mới phục vụ chọn tạo giống lúa lai tại Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	<i>Mục tiêu chung:</i> Tuyển chọn được dòng mẹ lúa lai mới sử dụng phục vụ nghiên cứu lai tạo giống lúa lai mới của tỉnh. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> - Chọn lọc được 2 dòng mẹ lúa lai mới (1 dòng TGMS, 1 dòng CMS) có nhiều đặc tính quý của một dòng mẹ lúa lai tốt như: tính bất dục ổn định, độ thuần khá, cho con lai có ưu thế lai cao và thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng kết hợp cao, tương đương hoặc tốt hơn so với dòng đối chứng (103S, II32A/B); - Dòng mẹ chọn lọc được là nguồn vật liệu để sử dụng cho chọn tạo giống lai của tỉnh	- Thu thập, đánh giá nguồn vật liệu dòng mẹ mới (TGMS, CMS) + Thu thập và mô tả vật liệu ban đầu + So sánh đánh giá các dòng vật liệu + Chọn lọc, làm thuần nguồn vật liệu + Đánh giá khả năng kết hợp của các dòng mẹ - Lai tạo giống lúa lai 2 dòng, 3 dòng - Nghiên cứu thời vụ nhân dòng mẹ - Xây dựng mô hình - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	- 02 dòng mẹ bất dục đực: 1 dòng CMS là TX3A/B và 1 dòng TGMS là S tím - 02 tổ hợp lúa lai triển vọng: tổ hợp lúa lai 2 dòng là S tím/VL10 và tổ hợp lúa lai 3 dòng là TX3A/VL8 - Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân dòng mẹ hệ 2 dòng S tím và Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân dòng mẹ hệ 3 dòng TX3A/B. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu	8/2015 - 8/2018	598.774	560.8	445.8	115	Biên bản quyết toán kinh phí ngày 12/4/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì
Cộng										3460.12	

II. Nhiệm vụ chuyên tiếp: 05

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
1.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất thực phẩm theo hướng VietGap gắn với giáo dục dạy nghề tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng thành công mô hình sản xuất thực phẩm theo hướng VietGAP gắn với giáo dục dạy nghề cho các học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa giúp họ hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thành công mô hình sản xuất rau theo hướng VietGAP, mô hình nuôi thủy sản, mô hình chăn nuôi tại Cơ sở - Đào tạo nghề được 150 học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá chất lượng đất, nước; thiết kế các mô hình dự án. - Triển khai xây dựng các mô hình: Sản xuất rau theo hướng VietGAP (3 ha cà chua, cải bắp, bí xanh, khoai tây); Nuôi thủy sản (8 ha cá rô phi đơn tính); Chăn nuôi (10 lợn nái sinh sản, 30 con gà hậu bị bố mẹ). - Đào tạo 15 kỹ thuật viên là cán bộ và tập huấn 3 lớp (50 người/lớp) cho học viên của Cơ sở - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với điều kiện của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - Tổ chức các hội nghị đầu bờ, hội thảo khoa học - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án - Báo cáo tổng kết dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình: Sản xuất rau theo hướng VietGAP quy mô 3 ha; Nuôi cá rô phi đơn tính quy mô 8 ha; Nuôi lợn (10 lợn nái sinh sản, 200 lợn con/năm); Nuôi gà (30 gà hậu bị bố mẹ, 1200 gà thương phẩm/năm). - 7 Bản hướng dẫn kỹ thuật cho phù hợp với điều kiện Cơ sở; - 15 cán bộ kỹ thuật được đào tạo nắm vững quy trình kỹ thuật, 150 học viên được tập huấn kỹ thuật; - Phương án sử dụng, nhân rộng mô hình dự án; - USB ghi quá trình thực hiện dự án. - Báo cáo tổng kết dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá chất lượng đất, nước vùng triển khai dự án, thiết kế các mô hình dự án. - Kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng đất, nước vùng triển khai dự án, bản thiết kế các mô hình dự án. - Đào tạo 150 lượt học viên thành thạo các quy trình kỹ thuật. - Kỹ thuật sản xuất rau (cải bắp, cà chua, khoai tây, bí xanh) theo VietGAP; - Kỹ thuật nuôi thủy sản (cá rô phi đơn tính); - Kỹ thuật chăn nuôi (nuôi lợn, gà) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai 3 mô hình: Sản xuất rau theo hướng VietGAP; Nuôi thủy sản (cá rô phi đơn tính); Chăn nuôi gà, chăn nuôi lợn. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với điều kiện của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh thông qua. - Tổ chức hội nghị, hội thảo. - Xây dựng phương án nhân rộng kết quả dự án (được Sở LĐTBXH xác nhận). - Báo cáo tổng kết dự án. 	11/2017 - 11/2019	4084.656	1337.569	401.569	530
2.	Đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất	Trường Chính trị tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài - Báo cáo tổng hợp, xử lý số 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dạy thử chương trình đào tạo, bồi dưỡng. - Đề xuất giải 	10/2017 - 9/2019	719.905	719.905	287.905	217

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
	lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh. - Xác định được tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất được giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2016.. - Xác định tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo chức danh cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã. - Tổ chức dạy thử chương trình đào tạo, bồi dưỡng. - Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã. - Hội thảo khoa học - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài	liệu. - Báo cáo chuyên môn. - Chương trình bồi dưỡng theo chức danh cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Bộ Tài liệu bồi dưỡng theo chức danh cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh - Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Kế hoạch sử dụng kết quả. - 01 bài công bố kết quả nghiên cứu.	chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016.. - Xác định tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo chức danh cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thời gian tới. - Hội thảo khoa học - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài					
3.	Đề tài: Nghiên cứu những nhân	Trường Đại học Hồng	- Xác định được các nhân tố chủ yếu ảnh	-Nghiên cứu thực trạng năng lực thoát nghèo và xác	- Tổng hợp số liệu. - Báo cáo	-Nghiên cứu thực trạng năng lực thoát nghèo	-Nghiên cứu khảo sát các mô hình thoát nghèo	5/2018 - 5/2020	1334	1334	533	400

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
	tổ ảnh hưởng đến năng lực thoát nghèo bền vững của hộ gia đình dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Đức	hướng đến năng lực thoát nghèo bền vững của các hộ gia đình dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được giải pháp để nâng cao năng lực thoát nghèo bền vững trên cơ sở tác động vào các nhân tố đã xác định.	định các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến năng lực thoát nghèo bền vững của các hộ gia đình dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu khảo sát mô hình thoát nghèo bền vững tại Hà Giang, Điện Biên, Nghệ An. Biên soạn, dịch tài liệu nâng cao năng lực thoát nghèo bền vững cho hộ gia đình dân tộc Thái, Mường, Mông, Dao, Thổ, Khomú tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức tập huấn năng lực thoát nghèo bền vững cho hộ gia đình các dân tộc thiểu số. - Kiến nghị với các cơ quan thực hiện các giải pháp - Viết báo cáo tổng kết đề tài	chuyên môn. - Tài liệu: + Kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường sống, vệ sinh làng bản, quy hoạch nhà ở và khu chăn nuôi. + Kiến thức về áp dụng KHKT vào sản xuất và chăn nuôi. + Kiến thức về tiếp cận các cơ chế chính sách hỗ trợ thoát nghèo và cách tiếp cận các nguồn vốn vay. + Phổ biến các mô hình giảm nghèo hiệu quả. + Báo cáo kiến nghị với các cơ quan, tổ chức thực hiện các giải pháp + Viết báo cáo tổng kết đề tài	và xác định các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến năng lực thoát nghèo bền vững của các hộ gia đình dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Thanh Hóa. + Thu thập thông tin tại Sở LĐTBXH, Ban Dân tộc, Ủy ban mặt trận tổ quốc, Hội nông dân và Hội liên hiệp phụ nữ; UBND huyện (11 huyện miền núi); 49 xã thuộc 11 huyện miền núi. + Tổng hợp, xử lý số liệu. + Hội thảo khoa học. + Viết báo cáo chuyên môn.	bền vững tại Hà Giang, Điện Biên và Nghệ An. - Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thoát nghèo bền vững cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số miền núi của tỉnh - Biên soạn, dịch tài liệu nâng cao năng lực thoát nghèo bền vững cho hộ gia đình dân tộc Thái, Mường, Mông, Dao, Thổ, Khomú tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức các lớp tập huấn năng lực thoát nghèo bền vững cho hộ gia đình các dân tộc thiểu số - Xây dựng Báo cáo kiến nghị với các cơ quan, tổ chức thực hiện các giải pháp.					
4.	Đề tài: Phát huy giá trị của các ca khúc viết về Thanh Hóa phục vụ sự	Trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch	- Xây dựng hệ thống danh mục các ca khúc viết về Thanh Hóa - Đánh giá	- Khảo sát, thu thập thông tin các ca khúc viết về Thanh Hóa từ 1965 đến nay; đánh giá thực	- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài. - Các báo cáo kết quả nghiên cứu chuyên	- Đã khảo sát, thu, thập thông tin ca khúc về Thanh Hóa - Đã khảo sát nhu cầu sử dụng	- Xây dựng, hoàn thiện báo cáo phân tích nội dung, phân tích nghệ thuật 150 ca khúc viết về	5/2018 - 11/2019	816.77	816.77	316.77	255

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
	ngành Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa quê hương đất nước.		được các giá trị nội dung, nghệ thuật của ca khúc viết về Thanh Hóa - Đề xuất được các giải pháp phát huy giá trị của các ca khúc viết về Thanh Hóa.	trạng sáng tác ca khúc về Thanh Hóa; Khảo sát nhu cầu sử dụng ca khúc viết về Thanh Hóa; - Lựa chọn 150 ca khúc viết về Thanh Hóa để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật. - In tuyển tập 150 ca khúc và thu âm 02 đĩa CD: - Đề xuất giải pháp phát huy giá trị các ca khúc viết về Thanh Hóa: - Xây dựng báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	môn. - 200 cuốn tuyển tập 150 ca khúc viết về Thanh Hóa. - 200 đĩa CD thu âm 30 ca khúc có giá trị về nội dung, nghệ thuật phục vụ phát triển KT-XH tỉnh Thanh Hóa. - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - 01 bài báo công bố kết quả đề tài.	ca khúc viết về Thanh Hóa - Đã xây dựng báo cáo tổng hợp xử lý số liệu điều tra, khảo sát. - Đã xây báo cáo chuyên môn: Thực trạng sáng tác và nhu cầu sử dụng ca khúc khúc viết về quê hương Thanh Hóa - Đã tổ chức Hội thảo khoa học: “Giá trị nội dung, nghệ thuật của các ca khúc viết về Thanh Hóa” - Đã xây dựng báo cáo chuyên môn “Giá trị về nghệ thuật và nội dung trong các ca khúc viết về Thanh Hóa”.	Thanh Hóa. - Tuyển tập, in 150 ca khúc viết về Thanh Hóa - Thu âm 30 ca khúc có giá trị về nội dung, nghệ thuật nhưng chưa được phát hành rộng rãi. - Hội thảo khoa học: “Giải pháp phát huy giá trị các ca khúc viết về Thanh Hóa”. - Viết báo cáo chuyên môn: Giải pháp phát huy giá trị các ca khúc viết về Thanh Hóa để phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH quê hương, đất nước. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết đề tài.					
5.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa trong giai đoạn	Trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch	- Đánh giá được thực trạng về bảo tồn, phát huy giá trị của đình làng ở Thanh Hóa; - Đề xuất được giải pháp bảo	- Thu thập thông tin về đình làng tại các xã, phường, thị trấn. - Nghiên cứu giá trị và thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị đình làng ở	- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Các báo cáo chuyên môn. - Báo cáo giải pháp phát huy	- Thu thập thông tin đình làng hiện còn ở Thanh Hóa tại 635 xã; lập Bảng thống kê về đình làng. - Báo cáo kết quả khảo sát 50 đình	-Xây dựng báo cáo kiến nghị với các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc thực hiện các giải pháp của đề tài; kế	5/2017 - 11/2019	728.07	684.57	284.57	225

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
	hiện nay		tôn, phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay.	<p>Thanh Hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học kinh nghiệm bảo tồn và phát huy giá trị của một số đình làng ở Việt Nam - Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa - Xây dựng bản đồ đình làng ở Thanh Hóa - Biên soạn sách giới thiệu về đình làng ở Thanh Hóa - Xây dựng các báo cáo kiến nghị với các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc thực hiện các giải pháp của đề tài. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả đề tài - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> giá trị đình làng ở Thanh Hóa - Báo cáo kiến nghị các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp của đề tài. - Bản đồ đình làng ở Thanh Hóa - 100 cuốn sách Đình làng xứ Thanh - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu - 01 bài báo công bố kết quả đề tài 	<p>làng tiêu biểu ở Thanh Hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 Báo cáo chuyên môn: Giá trị của đình làng ở Thanh Hóa; Thực trạng việc bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa. - Khảo sát thực tế 5 đình làng tại 4 tỉnh, thành phố. - Báo cáo: Bài học kinh nghiệm bảo tồn, phát huy giá trị một số đình làng ở Việt Nam. - Hội thảo: Giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa. - Báo cáo chuyên môn: Giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay 	<p>hoạch sử dụng kết quả đề tài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện và in 200 cuốn sách giới thiệu về đình làng Thanh Hóa. - Thành lập các tổ chuyên gia thẩm định các sản phẩm của đề tài - Viết báo cáo tổng kết, hoàn thiện Hồ sơ nghiệm thu đề tài. 					
Cộng												1627

III. Nhiệm vụ mới: 13

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
1.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bánh lá răng bừa Xuân Lập” dùng cho sản phẩm bánh lá răng bừa của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thọ Xuân	Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể “Bánh lá răng bừa Xuân Lập” nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm bánh lá răng bừa trên thị trường; qua đó, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho các sản xuất và kinh doanh sản phẩm bánh lá răng bừa trên địa bàn huyện Thọ Xuân.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm “Bánh lá răng bừa Xuân Lập” trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng các điều kiện để đăng ký NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Đánh giá hiệu quả mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Hệ thống các phương tiện, công cụ quản lý và phát triển NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Trang website quảng bá “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát việc cấp và sử dụng NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Báo cáo kết quả mô hình quản lý sản phẩm mang NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. - Phương án phát triển NHTT “Bánh lá răng bừa Xuân Lập” - Báo cáo kết quả dự án. 	24 tháng	1425.64	873.34 (trong đó khoản chi 410.93)	305.34	Kết luận thẩm định số 559 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN
2.	Dự án: Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cam Vân Du” cho sản phẩm Cam của huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Thạch Thành	Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cam Vân Du” cho sản phẩm cam huyện Thạch Thành nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm Cam trên thị trường; qua đó, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo đời sống và tăng thu nhập cho các hộ trồng, kinh doanh Cam và các sản phẩm từ Cam trên địa bàn huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng vùng sản xuất và kinh doanh Cam Vân Du. - Xây dựng các điều kiện để đăng ký NHCN “Cam Vân Du” - Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng NHCN “Cam Vân Du”. - Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển NHCN “Cam Vân Du”. - Đánh giá hiệu quả mô hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường đối với sản phẩm cam Vân Du. - Giấy chứng nhận đăng ký NHCN “Cam Vân Du”. - Hệ thống các phương tiện, công cụ để quản lý và phát triển NHCN “Cam Vân Du”. - Trang website quảng bá thương hiệu “Cam Vân Du”. - Báo cáo kết quả việc cấp và sử dụng NHCN “Cam Vân Du”. - Báo cáo kết quả, hiệu quả mô hình quản lý sản phẩm cam mang NHCN “Cam Vân Du”. - Phương án phát triển NHCN “Cam Vân Du”. 	24 tháng	1795.58	827.47 (trong đó khoản chi 385.66)	287.47	Kết luận thẩm định số 558 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
					Báo cáo kết quả dự án					
3.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Xuân Thành” cho sản phẩm quả cam của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thọ Xuân	Thiết lập được cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Xuân Thành” cho sản phẩm quả cam của huyện Thọ Xuân, nhằm nâng cao danh tiếng, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho các hộ sản xuất, kinh doanh quả cam trên địa bàn huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm xây dựng NHHT. - Xây dựng các điều kiện để đăng ký NHHT. - Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng NHHT “Xuân Thành” cho sản phẩm cam của huyện Thọ Xuân - Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển NHHT. - Đánh giá hiệu quả mô hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký NHHT “Xuân Thành”. - Hệ thống các công cụ quản lý NHHT “Xuân Thành” - Trang Website quảng bá thương hiệu cam Xuân Thành. - Kế hoạch, phương án phát triển NHHT “Xuân Thành”. - Báo cáo kết quả thực hiện dự án. 	24 tháng	1743.21	863.51 (trong đó khoản chi 288.72)	303.51	Kết luận thẩm định số 542 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN
4.	Đề tài: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để bảo tồn và phát triển loài Ngải đen tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa.	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Bảo tồn nguồn gen đối với loài Ngải đen tránh khỏi nguy cơ tuyệt chủng, phát triển và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu thị trường, tạo việc làm và thu nhập cho người dân sống trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (gọi tắt là Khu BTTN).</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Định danh loài và xác định được giá trị dược liệu của loài Ngải đen phân bố tại Khu BTTN. - Xác định được phân bố và các đặc điểm sinh thái học của loài Ngải đen phân bố tại Khu BTTN - Nghiên cứu được kỹ thuật nhân giống, trồng thương phẩm loài Ngải đen phân bố tại Khu BTTN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định danh loài và xác định giá trị dược liệu loài Ngải đen tại Khu BTTN - Điều tra, đánh giá thực trạng phân bố và các đặc điểm sinh thái học của loài Ngải đen tại Khu BTTN - Điều tra khảo sát lựa chọn địa điểm triển khai thực hiện các nội dung nghiên cứu và mô hình trồng thử nghiệm loài Ngải đen - Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nhân giống và sản xuất cây giống phục vụ vườn lưu giống, các thí nghiệm và mô hình tại Khu BTTN. - Xây dựng vườn lưu giống và vườn ươm nhân giống loài Ngải đen tại Khu BTTN. - Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật trồng thương phẩm Ngải đen tại Khu BTTN - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Ngải đen thương phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo định danh loài và báo cáo giá trị dược liệu của loài Ngải đen tại Khu BTTN - Báo cáo điều tra, khảo sát, lựa chọn địa điểm triển khai thực hiện các nội dung nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật trồng thương phẩm, vườn lưu giống, vườn ươm và mô hình trồng thử nghiệm loài Ngải đen thương phẩm. - Báo cáo hiện trạng phân bố và các đặc điểm sinh thái học của loài Ngải đen tại Khu BTTN. - Bản đồ phân bố loài Ngải đen tại Khu BTTN. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống loài Ngải đen. - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thương phẩm loài Ngải đen. - Báo cáo giá trị dược liệu của loài Ngải đen và hiệu quả kinh tế của mô hình trồng Ngải đen thương phẩm 	36 tháng	1486.449	1335.356 (trong đó khoản chi 1184.263)	467.356	Kết luận thẩm định số 532 ngày 27/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
			- Xác định được giá trị dược liệu và hiệu quả kinh tế của mô hình trồng Ngải đen thương phẩm.	- Đánh giá giá trị dược liệu của mô hình trồng thương phẩm. - Xây dựng phương án sử dụng, ứng dụng kết quả đề tài.	- Báo cáo phương án sử dụng, ứng dụng kết quả đề tài. - Báo cáo tổng kết đề tài.					
5.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trạm Khuyến nông huyện Thiệu Hóa	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng thành công mô hình chăn nuôi thỏ theo chuỗi giá trị để hình thành tổ hợp tác trong chăn nuôi gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm tại huyện Thiệu Hóa</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và đánh giá hiệu quả của mô hình thử nghiệm liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị (quy mô 5 trang trại sản xuất, 1.000 thỏ bố mẹ; liên kết từ khâu sản xuất thỏ giống đến tiêu thụ thỏ thương phẩm) tại huyện Thiệu Hóa để làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn tỉnh - Xây dựng được hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh. - Tập huấn được 200 lượt người về xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi thỏ newzealand theo chuỗi giá trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Bản mô tả mô hình liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị (mô hình lý thuyết) để làm cơ sở xây dựng mô hình thử nghiệm - Khảo sát lựa chọn các thành phần tham gia mô hình liên kết (các hộ/trang trại chăn nuôi thỏ, đơn vị cung ứng thức ăn, đơn vị tiêu thụ sản phẩm...); xây dựng các văn bản làm cơ sở để thực hiện mô hình liên kết (các hợp đồng hợp tác, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...) - Tập huấn cho các thành phần tham gia mô hình - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ cung ứng thỏ giống, thức ăn, nuôi thương phẩm đến tiêu thụ sản phẩm. - Xây dựng Bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết. - Tập huấn xây dựng mô hình liên kết sản xuất chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị cho người dân - Xây dựng kế hoạch nhân rộng, mở rộng mô hình liên kết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả lựa chọn thành phần tham gia, kết quả xây dựng văn bản để làm cơ sở thực hiện mô hình liên kết - Báo cáo kết quả xây dựng mô hình và đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị (quy mô 1 trang trại trung tâm và 4 trang trại vệ tinh): 1000 thỏ bố mẹ; Trọng lượng thỏ thương phẩm $\geq 2,3\text{kg/con}$; Sản lượng 2.500 - 3.300 kg thỏ thịt và 7.500 - 10.000 kg thỏ cho sản xuất dược phẩm. - Bản mô tả và hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị. - 07 cán bộ kỹ thuật được đào tạo nắm bắt và làm chủ công nghệ; 200 lượt nông dân được tập huấn. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi thỏ thương phẩm dùng cho dược phẩm và lấy thịt phù hợp với điều kiện địa phương. - Phương án sử dụng kết quả dự án được UBND huyện Thiệu Hóa chấp thuận. - File điện tử lưu trong USB ghi lại quá trình thực hiện dự án. - Báo cáo tổng kết dự án. 	24 tháng	5600.908	1463.834 (trong đó khoản chi 629.078)	523.834	Kết luận thẩm định số 557 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN
6.	Dự án: Ứng dụng công nghệ	Công ty CP Phát	<i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng công nghệ Biofloc và	- Tiếp nhận quy trình kỹ thuật, nuôi thương phẩm tôm thẻ chân	- Mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng ứng dụng	24 tháng	12016.224	2814.23 (trong đó	949.23	Kết luận thẩm định

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú	
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019		
	<p>nghệ Biofloc và Ultrafine Bubble xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus Vannamei) thâm canh năng suất cao, đảm bảo an toàn thực phẩm tại Thanh Hóa</p>	<p>triển chăn nuôi và công nghệ sinh học Hoa Quế</p>	<p>UltraFine Bubble xây dựng thành công mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (L.Vannamei) theo hướng giảm chi phí sản xuất, giảm rủi ro về dịch bệnh và ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả sản xuất, góp phần phát triển bền vững nghề nuôi tôm chân trắng tại tỉnh Thanh Hóa</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận được quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng theo công nghệ Biofloc và UltraFine Bubble. - Xác định được mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc, quy mô 0,5ha; tỷ lệ sống > 80%; năng suất > 45 tấn/ha/năm được chứng nhận VietGAP. - Xây dựng được mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng ứng dụng thiết bị UltraFine Bubble, quy mô 0,2 ha; Đánh giá được các chỉ tiêu KT-KT, hiệu quả của mô hình. - Đào tạo được 5 cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho 100 hộ nông dân nắm vững công nghệ Biofloc và sử dụng thiết bị Ultrafine Bubble. 	<p>trắng theo công nghệ Biofloc và UltraFine Bubble.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc đạt VietGAP (quy mô 0,5ha) - Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng có sử dụng thiết bị UFB (quy mô 0,2 ha). Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, hiệu quả của mô hình - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng thiết bị UFB phù hợp với điều kiện Thanh Hóa được Sở NN&PTNT xác nhận - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc được chứng nhận VietGAP, phù hợp với điều kiện Thanh Hóa được Sở NN&PTNT xác nhận 	<p>công nghệ Biofloc, quy mô 0,5 ha; tỷ lệ sống > 80%; năng suất > 45 tấn/ha/năm được chứng nhận VietGAP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc được chứng nhận VietGAP phù hợp với điều kiện Thanh Hóa được Sở NN&PTNT xác nhận. - Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, hiệu quả mô hình nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng ứng dụng Biofloc. - Mô hình nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng sử dụng thiết bị UltraFine Bubble, quy mô 0,2 ha. - Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu KT-KT, hiệu quả mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng thiết bị UltraFine Bubble. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng thiết bị UFB phù hợp với điều kiện Thanh Hóa được Sở NN&PTNT xác nhận. - Giấy chứng nhận VietGAP mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc; - Phương án sử dụng kết quả dự án được UBND huyện Nga Sơn chấp thuận. - File điện tử lưu trong USB ghi lại quá trình thực hiện dự án. - Báo cáo tổng kết dự án. 				<p>khoản chi 657.76)</p>		<p>số 555 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN</p>
7.	Dự án: Ứng dụng khoa	Công ty CP đầu	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng khoa học công nghệ xây</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, lựa chọn địa điểm, thành phần các hộ dân, các 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả khảo sát, lựa chọn địa điểm, các hộ dân, các 	24 tháng	5947.095	1515.92 (trong đó	505.92	Kết luận thẩm định	

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
	học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Tôm càng xanh toàn đực (Macrobrachium rosenbergii de Man, 1879) tại Thanh Hóa	tr và phát triển nông nghiệp Sông Mã	<p>dựng thành công mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Tôm càng xanh toàn đực (gọi tắt là Tôm) đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên địa bàn tỉnh.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và làm chủ công nghệ ương giống Tôm phù hợp với điều kiện Thanh Hóa - Tiếp nhận và làm chủ công nghệ nuôi Tôm trong ao và trên đất 1 vụ lúa phù hợp với điều kiện Thanh Hóa - Xây dựng thành công mô hình ương giống và nuôi thương phẩm Tôm theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm. - Hoàn thiện quy trình ương giống và nuôi thương phẩm Tôm trong ao và trên đất 1 vụ lúa phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hóa. 	<p>thành phần tham gia mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Tôm càng xanh toàn đực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kỹ thuật ương giống và nuôi thương phẩm tôm càng xanh toàn đực - Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức xây dựng các mô hình ương giống, nuôi thương phẩm và tiêu thụ Tôm - Hoàn thiện quy trình ương giống và nuôi thương phẩm Tôm trong ao và trên đất 1 vụ lúa phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hóa - Xây dựng bản hướng dẫn xây dựng mô hình kết sản xuất và tiêu thụ Tôm - Tập huấn bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết cho 200 lượt nông dân và đào tạo 04 cán bộ thành thạo các quy trình kỹ thuật - Xây dựng phương án nhân rộng mô hình 	<p>thành phần tham gia mô hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình ương giống tôm càng xanh toàn đực: mật độ ≥ 200 con/m²; tỷ lệ sống đạt từ 80% trở lên; cỡ tôm giống đạt từ 2-3 cm. Quy mô 3.000 m² - Mô hình nuôi thương phẩm Tôm trong ao quy mô 3 ha; mật độ 10-15 con/m²; tỷ lệ sống đạt từ 80% trở lên; năng suất từ 2,0 tấn/ha. - Mô hình nuôi thương phẩm Tôm trên đất 1 vụ lúa quy mô 10 ha, mật độ 3-5 con/m²; tỷ lệ sống $\geq 70\%$, năng suất từ 0,5 tấn/ha. - Mô hình liên kết tiêu thụ Tôm - Bản hướng dẫn kỹ thuật ương giống và nuôi thương phẩm Tôm trong ao và trên đất 1 vụ lúa phù hợp với điều kiện Thanh Hóa được Sở NN&PTNT xác nhận. - Bản hướng dẫn xây dựng mô hình kết tiêu thụ Tôm - Giấy chứng nhận sản phẩm an toàn thực phẩm - Phương án sử dụng kết quả được UBND Tp Thanh Hóa và h.Hoàng Hóa chấp thuận. - File điện tử lưu trong USB ghi lại quá trình thực hiện dự án. - Báo cáo tổng kết dự án. 			khoản chi 685.92)		số 556 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN
8.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng mô hình liên kết sản xuất và	Công ty TNHH Nghiên cứu-phát triển giống đặc sản King Foods	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng được mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuỗi tây Thái Lan (Artocarpus interger) đạt tiêu chuẩn VietGAP, đáp ứng nhu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn địa điểm, chọn hộ tham gia mô hình sản xuất, lựa chọn thành phần tham gia tiêu thụ sản phẩm. - Chuyên giao, tiếp nhận các quy trình công nghệ - Xây dựng mô hình liên kết sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả tiếp nhận các quy trình: trồng, chăm sóc, thu hoạch chuỗi tây Thái Lan theo tiêu chuẩn VietGAP được trồng từ giống nuôi cấy mô và giống tách chồi. - Báo cáo đánh giá hiệu quả mô 	30 tháng	4300.39	1278.14 (trong đó khoản chi 956.04)	448.14	Kết luận thẩm định số 571 ngày 05/6/2019 của Giám đốc Sở

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
	tiêu thụ chuối tây Thái Lan (Artocarpus interger) đạt tiêu chuẩn VietGAP trên vùng đất canh tác kém hiệu quả thuộc huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa		<p>sử dụng và xuất khẩu.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Tiếp nhận và làm chủ được các quy trình kỹ thuật: trồng thương phẩm, thu hoạch, bảo quản chuối tây Thái Lan đạt tiêu chuẩn VietGAP bằng giống nuôi cấy mô và giống tách chồi.</p> <p>+ Xây dựng thành công mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ chuối tây Thái Lan theo chuỗi giá trị: 2,5 ha trồng bằng giống nuôi cấy mô và 2,5 ha trồng từ giống tách chồi; có ít nhất 10 tổ chức, cá nhân tham gia mô hình.</p> <p>+ Xây dựng được bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối tây Thái Lan đạt tiêu chuẩn VietGAP phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>+ Có 5 cán bộ kỹ thuật làm chủ được các quy trình kỹ thuật và 100 người dân được tập huấn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối tây Thái Lan.</p>	<p>xuất tiêu thụ chuối tây Thái Lan theo quy trình VietGAP</p> <p>- Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ chuối tây Thái Lan</p> <p>- Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình</p> <p>- Xây dựng bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối tây Thái Lan đạt tiêu chuẩn VietGAP phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>- Tập huấn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối tây Thái Lan theo tiêu chuẩn VietGAP</p> <p>- Xây dựng phương án nhân rộng/mở rộng mô hình dự án</p>	<p>hình liên kết sản xuất, tiêu thụ chuối tây Thái Lan theo chuỗi giá trị (Quy mô: 2,5 ha trồng từ giống nuôi cấy mô và 2,5 ha trồng từ giống tách chồi). Có ít nhất 10 tổ chức cá nhân tham gia mô hình liên kết.</p> <p>- 5 kỹ thuật viên làm chủ được các quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch chuối tây Thái Lan theo tiêu chuẩn VietGAP. 100 lượt nông dân được tập huấn Bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối tây Thái Lan.</p> <p>- Sản xuất và tiêu thụ 175 tấn chuối tây Thái Lan thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP.</p> <p>- Bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối tây Thái Lan đạt tiêu chuẩn VietGAP phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>- Phương án nhân rộng/mở rộng mô hình.</p> <p>- Đĩa DVD ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án.</p> <p>- Báo cáo tổng kết dự án.</p>					KH&CN
9.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực ứng	Trường Đại học Hồng Đức	<p>- Xây dựng được cơ sở dữ liệu bản đồ khu vực nghiên cứu bằng công nghệ GIS.</p> <p>- Xây dựng được bản đồ cảnh báo ngập lụt ứng với các trận lụt lịch sử ở Thanh Hóa.</p> <p>- Đề xuất được các giải</p>	<p>- Đánh giá thực trạng ứng phó với tình hình ngập lụt tại Thanh Hóa.</p> <p>+ Điều tra, khảo sát về công tác phối hợp giữa Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh và huyện; Công tác chỉ đạo phòng chống lụt bão từ các huyện đến các xã: 165 phiếu.</p> <p>+ Thu thập thông tin về địa hình,</p>	<p>- Báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu khảo sát, thu thập thông tin</p> <p>- Báo cáo chuyên môn:</p> <p>+ Báo cáo thực trạng ứng phó với tình hình ngập lụt tại Thanh Hóa.</p> <p>+ Báo cáo giải pháp phi công trình, công trình để nâng cao</p>	24 tháng	1344.563	1344.563 (trong đó khoản chi từng phần 1344.563)	474.563	Kết luận thẩm định số 508 ngày 22/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
	phó ngập lụt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".		pháp phi công trình, công trình để nâng cao năng lực ứng phó của địa phương nơi xảy ra ngập lụt.	khí tượng thủy văn, giao thông, thủy lợi của 6 huyện thường xuyên bị lũ lụt + Tổng hợp, xử lý số liệu khảo sát, thu thập thông tin. + Viết báo cáo chuyên môn: Thực trạng ứng phó với tình hình ngập lụt tại Thanh Hóa - Xây dựng bản đồ khu vực nghiên cứu bằng GIS (huyện Yên Định) + Điền dã thực địa vết lũ lịch sử tại Yên Định: mực nước, diện tích ngập và chiều sâu ngập thực tế. + Xây dựng các lớp đường đồng mức địa hình; các lớp đường giao thông; các lớp sông, hồ, suối; các lớp đê điều; các lớp ranh giới các xã; các lớp ranh giới huyện; các lớp độ sâu ngập lụt trong GIS. - Xây dựng bản đồ ngập lụt bằng phần mềm MIKE kết hợp với GIS tương ứng với 4 kịch bản. - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phi công trình, công trình để nâng cao năng lực ứng phó của địa phương nơi xảy ra ngập lụt. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài	năng lực ứng phó của địa phương nơi xảy ra ngập lụt. - 4 bản đồ ngập lụt, tỷ lệ 1:10.000 huyện Yên Định (Kịch bản: Ngập lụt ứng với với cấp báo động III đồng thời gặp sự cố vỡ đê tại tuyến đê đi qua huyện Yên Định; Ngập lụt ứng với mực nước của sông Mã trong trận lũ lịch sử; Ngập lụt ứng với mực nước cao hơn 10% so mực nước sông Mã trong trận lũ lịch sử; Ngập lụt ứng với mực nước của sông Mã trong trận lũ lịch sử kết hợp với xã lũ của thủy điện Trung Sơn - Báo cáo phương án sử dụng kết quả của đề tài.					
10.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo thực hành thí nghiệm về sợi quang gắn với phát triển hoạt động	Trường Đại học Hồng Đức	Mục tiêu chung: Xây dựng được mô hình đào tạo thực hành thí nghiệm về sợi quang với định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế tại Trường ĐH Hồng Đức. - Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá được thực	Khảo sát thực trạng và nhu cầu thực hành thí nghiệm về sợi quang tại cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh: + Thu thập thông tin về thực trạng thực hành thí nghiệm về sợi quang tại cơ sở đào tạo. + Tổng hợp, xử lý số liệu khảo sát + Viết báo cáo chuyên môn: + Thực trạng và nhu cầu thực hành	- Báo cáo thực trạng nghiên cứu thực nghiệm về sợi quang và nhu cầu thực hành thí nghiệm về sợi quang tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo mô hình hoạt động của phòng thí nghiệm quang sợi gắn với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	18 tháng	1426.68	1410.68 (trong đó khoản chi 550.78)	490.68	Kết luận thẩm định số 551 ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
	nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Hồng Đức		<p>trạng và nhu cầu thực hành thí nghiệm về sợi quang tại một số trường Đại học, Cao đẳng, THPT trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Thiết kế mô hình tổng thể về hoạt động phòng thí nghiệm về sợi quang gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hồng Đức (gọi tắt là Phòng thí nghiệm).</p> <p>- Xây dựng, thiết kế 3 bài thí nghiệm trọng tâm về sợi quang.</p>	<p>thí nghiệm về sợi quang tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh”.</p> <p>- Thiết kế mô hình hoạt động của Phòng thí nghiệm.</p> <p>+ Nghiên cứu lựa chọn trang thiết bị phù hợp và các thông số kỹ thuật của thiết bị</p> <p>+ Nghiên cứu xây dựng quy chế và định hướng hoạt động của Phòng thí nghiệm</p> <p>+ Xây dựng báo cáo mô hình hoạt động của Phòng thí nghiệm</p> <p>- Thiết kế 3 bài thí nghiệm trọng tâm về sợi quang.</p> <p>+ Bài 1: Ghép nối tín hiệu LASER vào lõi sợi quang trên bàn quang học chuyên dụng và trên các thiết bị cố định.</p> <p>+ Bài 2: Khảo sát đặc tính vật lý của sợi quang (mất mát, tán sắc).</p> <p>+ Bài 3: Khảo sát xung dạng Gaus lan truyền trong lõi sợi quang.</p> <p>- Đào tạo thử nghiệm thực hành về sợi quang (3 bài thí nghiệm).</p> <p>- Phương án sử dụng kết quả.</p> <p>- Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài</p>	<p>của Trường Đại học Hồng Đức.</p> <p>- 3 bài thí nghiệm về sợi quang tại Trường ĐH Hồng Đức</p> <p>- Báo cáo kết quả đào tạo thử nghiệm khả năng thực hành thí nghiệm về sợi quang</p> <p>- Báo cáo phương án sử dụng kết quả của đề tài.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành.</p>					
11.	Đề tài: Xây dựng phần mềm tuyển sinh trực tuyến Trung học phổ thông tỉnh Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>- Phân tích, thiết kế được phần mềm trực tuyến và cơ sở dữ liệu tuyển sinh THPT tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Xây dựng được phần mềm tuyển sinh trực tuyến dùng chung cho công tác tuyển sinh vào THPT tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Tích hợp được phần mềm</p>	<p>- Nghiên cứu thực trạng, xây dựng giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh THPT của tỉnh</p> <p>- Lựa chọn công nghệ cho hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến THPT tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghiên cứu, phân tích, thiết kế hệ thống và xây dựng phần mềm tuyển sinh trực tuyến THPT tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>- Báo cáo phân tích thiết kế phần mềm và CSDL tuyển sinh trực tuyến vào THPT.</p> <p>- Phần mềm tuyển sinh trực tuyến dùng chung cho công tác tuyển sinh THPT của tỉnh.</p> <p>- Quy trình tuyển sinh THPT tỉnh Thanh Hóa sử dụng phần mềm tuyển sinh trực tuyến.</p> <p>- Báo cáo kết quả chạy thử</p>	18 tháng	1267.65	1267.65 (trong đó khoản chi 373.95)	443.65	Kết luận thẩm định số 503 ngày 21/ 5/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
			trên công thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm thuận lợi cho việc khai thác sử dụng của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.	- Xây dựng quy trình tuyển sinh vào THPT tính sử dụng phần mềm tuyển sinh trực tuyến THPT. - Vận hành thử nghiệm phần mềm tuyển sinh trực tuyến THPT - Phương án sử dụng kết quả đề tài - Tổng kết đề tài.	nghiệm hệ thống phần mềm. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài được Sở GD&ĐT thông qua. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng kết đề tài.					
12.	Dự án: Ứng dụng công nghệ năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả sản xuất nước mắm truyền thống tại Thanh Hoá	Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng	- Tiếp nhận và hoàn thiện được quy trình công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động để sản xuất nước mắm truyền thống. - Thiết kế, chế tạo và lắp đặt được 02 dây chuyền công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động để sản xuất nước mắm truyền thống với công suất 100.000 lít nước mắm/năm. - Sản xuất được tối thiểu 200.000 lít nước mắm đảm bảo chất lượng theo TCVN 5107:2018.	- Đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ nước mắm truyền thống tại huyện Tĩnh Gia. - Chuyển giao, tiếp nhận quy trình công nghệ ứng dụng năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động trong sản xuất nước mắm truyền thống tỉnh Thanh Hóa. - Hoàn thiện quy trình sản xuất nước mắm ứng dụng công nghệ năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động tại Công ty - Đào tạo, tập huấn và hướng dẫn vận hành hệ thống thu năng lượng mặt trời kết hợp náo đảo tự động cho sản xuất nước mắm. - Tổ chức sản xuất nước mắm truyền thống ứng dụng công nghệ năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động (để vận hành ổn định hệ thống). - Phương án sử dụng kết quả dự án - Tổng kết dự án.	- Quy trình công nghệ sản xuất nước mắm truyền thống sử dụng năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động. - 2 dây chuyền công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động để sản xuất nước mắm truyền thống với công suất 100.000 lít nước mắm/năm. - 200.000 lít nước mắm đảm bảo chất lượng theo TCVN 5107:2018, trong đó: Loại 1 (độ đậm $\geq 31^\circ\text{N}$): 120.000 lít; Loại 2 ($25^\circ\text{N} \leq \text{độ đậm} < 31^\circ\text{N}$): 54.000 lít; Loại 3 (độ đậm $\geq 10^\circ\text{N}$): 26.000 lít. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết dự án.	24 tháng	9666.47	2577.47 (trong đó khoản chi 441.3)	902.47	Kết luận thẩm định số 580 ngày 07/6/2019 của Giám đốc Sở KH&CN
13.	Đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế -	Sở Khoa học và Công nghệ	- <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng được cơ sở dữ liệu (CSDL) về hoạt động KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành KH&CN Thanh Hóa, làm cơ sở khoa học	- Xây dựng CSDL KH&CN phục vụ phát triển KT - XH tỉnh Thanh Hóa qua các thời kỳ: 1960-1975; 1976-1986; 1987 đến nay. (gồm các CSDL: Về tổ chức bộ máy ngành KH&CN; Về phát triển tiềm lực KH&CN; Về thị	- Bộ cơ sở dữ liệu KH&CN tỉnh Thanh Hóa qua các thời kỳ (1960 – 2018). - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Kế hoạch ứng dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng	15 tháng	1979.03	1979.03 (trong đó khoản chi 1388.73)	692.03	Kết luận thẩm định số 608 ngày 14/6/2019 của Giám đốc Sở

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
	xã hội tỉnh Thanh Hóa		cho việc xây dựng quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Xây dựng được bộ CSDL KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa. + Xây dựng được Kế hoạch ứng dụng các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025. + Xây dựng được cơ sở khoa học phục vụ xây dựng quy hoạch phát triển KH&CN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045	trường KH&CN và hoạt động đổi mới, sáng tạo; Về nhiệm vụ KH&CN; Về hoạt động quản lý công nghệ; Về Quỹ Phát triển KH&CN; Về Sở hữu trí tuệ; Về TCĐLCL; Về ATBXHN; Về thông tin KH&CN; Về hợp tác quốc tế về KH&CN; Về hoạt động thanh tra KH&CN) - Tổ chức học tập kinh nghiệm tại Lào Cai, Đà Nẵng, Cần Thơ. - Xây dựng Kế hoạch ứng dụng các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phục vụ phát triển KT - XH tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025 - Xây dựng cơ sở khoa học phục vụ xây dựng quy hoạch phát triển ngành KH&CN Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. - Xây dựng ấn phẩm: 60 năm xây dựng và phát triển của ngành KH&CN Thanh Hóa 1960 - 2020 - Xây dựng phim: KH&CN Thanh Hóa - 60 năm xây dựng và trưởng thành (1960 - 2020) - Tổng kết đề tài.	công nghiệp lần thứ 4 phục vụ phát triển KT - XH của tỉnh giai đoạn 2020 -2025. - Ấn phẩm “60 năm xây dựng và phát triển của Ngành KH&CN Thanh Hóa 1960 – 2020”. - Bộ phim “Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa – 60 năm xây dựng và trưởng thành (1960 – 2020)”					KH&CN
			Cộng						6794.193	

Tổng kinh phí SNKH cấp đợt này cho 29 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là 11.881,313 triệu đồng (Mười một tỷ, tám trăm tám một triệu, ba trăm mười ba ngàn đồng)./.